

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ XÂY DỰNG

**THUYẾT MINH BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ
THI CÔNG XÂY DỰNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 15/01/2024 của Sở
Xây dựng tỉnh Lạng Sơn)*

I. CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ TÍNH GIÁ CA MÁY

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng.
- Quyết định số 20/QĐ-SXD ngày 15/01/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định giá điện.
- Thông cáo báo chí số 02/2024/PLX-TCBC ngày 11/01/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

II. THUYẾT MINH CHUNG

1. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là giá ca máy) công bố tại Quyết định này là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định (08 giờ) của máy và thiết bị thi công xây dựng.
2. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán cho 02 vùng: vùng III (thành phố Lạng Sơn), vùng IV (các huyện còn lại), được trình bày theo từng loại máy với các thành phần chi phí gồm: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu và năng lượng, chi phí nhân công điều khiển máy, nguyên giá máy và chi phí khác.
3. Danh mục Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, các định mức: khấu hao, sửa chữa, tiêu hao nhiên liệu và năng lượng, nhân công điều khiển máy, nguyên giá máy và chi phí khác được áp dụng theo Mục V Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
4. Giá ca máy bao gồm các thành phần chi phí như sau:

Giá ca máy được xác định theo công thức sau:

$$\text{CCM} = \text{CKH} + \text{CSC} + \text{CNL} + \text{CNC} + \text{CCPK}$$

Trong đó:

- + CCM: Giá ca máy (đồng/ca);
- + CKH: Chi phí khấu hao (đồng/ca);
- + CSC: Chi phí sửa chữa (đồng/ca);
- + CNL: Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca);
- + CNC: Chi phí nhân công điều khiển (đồng/ca);
- + CCPK: Chi phí khác (đồng/ca).

- Chi phí khấu hao: là khoản chi phí trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động

sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên. Xác định chi phí khấu hao theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Chi phí sửa chữa: là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy. Xác định chi phí sửa chữa theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Chi phí nhiên liệu, năng lượng: là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính. Các loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,... gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy được xác định bằng hệ số so với chi phí nhiên liệu chính. Xác định chi phí nhiên liệu, năng lượng theo hướng dẫn tại khoản 3 Mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trong đó:

+ Giá điện (bình quân): 2.006,79 đồng/kWh (theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định giá điện).

+ Giá xăng E5 RON 92-II: 19.509 đồng/lít (theo Thông cáo báo chí số 02/2024/PLX-TCBC ngày 11/01/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)).

+ Giá dầu diesel (0,05S): 18.264 đồng/lít (theo Thông cáo báo chí số 02/2024/PLX-TCBC ngày 11/01/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)).

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc, được xác định theo từng loại máy và điều kiện cụ thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ có giá trị bình quân như sau:

+ Máy và thiết bị chạy động cơ xăng: 1,02;

+ Máy và thiết bị chạy động cơ diesel: 1,03;

+ Máy và thiết bị chạy động cơ điện: 1,05.

- Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy: được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy. Xác định chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy theo hướng dẫn tại khoản 4 Mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trong đó:

+ Số lượng công nhân theo cấp bậc điều khiển máy của một loại máy được xác định theo số lượng, thành phần, nhóm và cấp bậc thợ điều khiển máy nêu tại Mục V Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định theo Quyết định số 20/QĐ-SXD ngày 15/01/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chi phí khác trong giá ca máy: là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng. Xác định chi phí khác trong giá ca máy theo hướng dẫn tại khoản 5 Mục III Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn áp dụng đối với các loại máy và thiết bị đang được sử dụng phổ biến để thi công các công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong điều kiện làm việc bình thường.

2. Đối với những máy, thiết bị thi công chưa có trong giá ca máy này hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình, dự án, chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo phương pháp quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để quyết định áp dụng khi xác định giá xây dựng công trình. Chủ đầu tư gửi kết quả xác định giá ca máy và thiết bị thi công về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

3. Khi lập dự toán xây dựng công trình có áp dụng Bảng giá ca máy và thiết bị thi công tại Quyết định này, tại thời điểm lập dự toán giá ca máy được điều chỉnh như sau:

- Chi phí nhiên liệu, năng lượng được tính bổ sung chênh lệch giữa giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm lập dự toán và giá nhiên liệu, năng lượng được tính trong Bảng giá ca máy do Sở Xây dựng công bố.

- Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được tính bổ sung chênh lệch giữa chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy tại thời điểm lập dự toán và chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được tính trong Bảng giá ca máy do Sở Xây dựng công bố.

- Nguyên giá máy tính trong Bảng giá ca máy được vận dụng theo Mục V Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, căn cứ vào báo giá của nhà cung cấp, hợp đồng mua bán máy hoặc tham khảo giá máy từ các công trình tư tượng đã và đang thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với mặt bằng giá máy trên thị trường tại thời điểm tính giá ca máy để điều chỉnh nguyên giá máy cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Trong quá trình sử dụng bảng giá ca máy và thiết bị thi công này, nếu gặp vướng mắc hoặc ý kiến khác đề nghị phản ánh (bằng văn bản) về Sở Xây dựng Lạng Sơn để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết nếu cần thiết./.